

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng,  
nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 và các nội dung trình  
kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân huyện khóa XI**

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện về Kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2024 Khóa XI, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Tại kỳ họp thứ 8, UBND huyện trình HĐND huyện các nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Với khối lượng nội dung trình tương đối lớn, do đó UBND huyện xin báo cáo tóm tắt 06 nội dung Tờ trình (06 nội dung trình bày tại Báo cáo này đã được Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện thẩm tra, UBND huyện đã tiếp thu, giải trình, đồng thời được Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cho chủ trương thực hiện), cụ thể:

**I. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN 06 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024**

**1. Kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 2024**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, với sự lãnh đạo sát sao của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy, hướng dẫn của các Sở, ban ngành, giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, điều hành linh hoạt của Ủy ban nhân dân huyện và cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, sự tin tưởng, đồng lòng, quyết tâm của cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện tiếp tục ổn định, phát triển và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện thực hiện đến 30 tháng 6 năm 2024 (giá so sánh năm 2010) là 2.116 tỷ đồng, đạt 36,09% kế hoạch, bằng 101,46% cùng kỳ năm 2023. Trong đó: Nông, Lâm, Thủy sản là 514 tỷ đồng, đạt 32,45% kế hoạch, bằng 188,87% cùng kỳ năm 2023; Công nghiệp - Xây dựng 824 tỷ đồng, đạt 29,29% kế hoạch, bằng 72,81% cùng kỳ năm 2023; Thương mại - Dịch vụ 778 tỷ đồng, đạt 53,05% kế hoạch, bằng 114,20% cùng kỳ năm 2023. Thu ngân sách trên địa bàn huyện tính đến 30 tháng 6 năm 2024, được 85.185 triệu đồng, đạt 74,29% dự toán tỉnh giao, 49,62% dự toán huyện giao và bằng 194,37% cùng kỳ năm 2023. Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát; quản lý nhà nước trên các lĩnh vực lâm nghiệp, trật tự xây dựng, quy hoạch đô thị được tăng cường, không để xảy ra vi phạm. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng quy định. Cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì nghiêm túc, giải quyết kịp thời. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, không xảy ra các vụ việc phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, khó

khăn: Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt so với kế hoạch đề ra, nhất là vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại các dự án<sup>(1)</sup> chưa đạt theo yêu cầu, dẫn tới thiếu vốn bố trí thực hiện các dự án đầu tư công; Công tác nắm tình hình, đề xuất giải pháp xử lý hoạt động tôn giáo trái pháp luật một số nơi, một số vụ việc còn bị động, lúng túng, chưa kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết.

Nguyên nhân của những hạn chế nói trên: Việc ban hành các cơ chế, chính sách, phân bổ kinh phí triển khai thực hiện của cấp thẩm quyền chậm, mặt khác do kinh phí đối ứng của địa phương còn hạn chế đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; Công tác nắm, nắm tình hình cơ sở của một số cơ quan chức năng, địa phương cơ sở chưa được thường xuyên, chưa có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

## 2. Về mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu 06 tháng cuối năm 2024

### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn lực; phấn đấu tăng trưởng kinh tế với cơ cấu hợp lý và đúng định hướng. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững. Tăng cường bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### 2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

**a) Chỉ tiêu kinh tế:** Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*giá so sánh năm 2010*) đến cuối năm 2024 đạt khoảng 15,62%; thu nhập bình quân đầu người khoảng 52,86 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: Nông, Lâm và Thủy sản 27 - 28%; Công nghiệp và Xây dựng: 48 - 49%; Thương mại - Dịch vụ: 25 - 26%; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 171.660 triệu đồng; tổng chi cân đối ngân sách địa phương 593.663 triệu đồng; Xuống giống thêm 885,05 ha Lúa vụ mùa (*kế hoạch giao 1.205 ha*), 34,59 ha cây Mắc ca (*kế hoạch giao 100 ha*); Quy mô đàn gia súc đạt 26.267 con (*trong đó: đàn bò 11.748 con; đàn lợn 14.000 con; đàn trâu 519 con*); Thành lập mới 02 Hợp tác xã; 04 Tổ hợp tác; Có thêm 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (*Xã Hơ Moong*); 02 thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới.

**b) Về Văn hóa - Xã hội:** Dân số trung bình khoảng: 55.850 người; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,1%; Số lao động được giải quyết việc làm tăng thêm 341 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 57%; Có thêm 05 trường đạt chuẩn quốc gia (*trong đó: Mầm non 03 trường, Tiểu học 01 trường, Trung học cơ sở 01 trường*); Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: Tiểu học 99,9%; Trung học cơ sở 98,7%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 99,68%; Số giường bệnh trên một vạn dân (*không tính giường trạm y tế xã*) 26,55 giường. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi 20,5%; Tỷ lệ

<sup>1</sup>: Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy (phần đã hoàn thành); Dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng điểm dân cư khu vực Hạt Kiểm lâm (cũ) và lân cận.

hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025) giảm 4,5%/năm. Số hộ nghèo đến cuối năm 2024 còn 408 hộ; Tỷ lệ xã, thị trấn có nhà văn hóa đạt 100%; Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở đạt 99,47%; Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất đạt 99,05%.

**c) Về môi trường:** Trồng mới thêm 470,60 ha rừng; Tỷ lệ hộ gia đình ở đô thị sử dụng nước sạch đạt 95%; Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93%; Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt 100%; Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%.

**d) Về quốc phòng, an ninh:** Trên 80% xã, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Trên 80% xã, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; Tuyển quân tình giao, huấn luyện, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng 100%; Đảm bảo 100% tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố được xử lý. Tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%. Tỷ lệ điều tra, khám phá án trên 80%.

**e) Các chỉ tiêu khác tại Phụ lục chi tiết kèm theo, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất.**

**3. Các nhiệm vụ, giải pháp năm 2024:** các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện để đạt được mục tiêu nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện đã đề ra cụ thể tại Báo cáo số 553/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024. Do thời gian có hạn, Ủy ban nhân dân huyện xin phép không trình bày nội dung này, đề nghị đại biểu nghiên cứu tại Báo cáo nói trên.

## **II. Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 11/7/2024 Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2023 và phân bổ kết dư ngân sách huyện năm 2023**

Sau khi kết thúc năm ngân sách 2023, số chênh lệch giữa tổng thu ngân sách so với tổng chi ngân sách cấp huyện được kết dư hạch toán vào thu ngân sách cấp huyện năm 2024 là: **7.231.905.001** đồng; số chênh lệch giữa tổng thu ngân sách so với tổng chi ngân sách cấp xã được kết dư hạch toán vào thu ngân sách cấp xã năm 2024 là **269.917.404** đồng.

**1.** Số chênh lệch thu chi ngân sách cấp huyện được kết dư ghi thu vào ngân sách cấp huyện năm 2024 là: **7.231.905.001** đồng, Ban Thường vụ Huyện ủy đề xuất phân bổ như sau:

**1.1.** Bổ sung nguồn cải cách tiền lương (70%): **5.062.334.001** đồng.

**1.2.** Phân bổ **1.042** triệu đồng thực hiện số dự án Đường giao thông lên khu di tích lịch sử điểm cao 1049, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy.

**1.3.** Phân bổ **860** triệu đồng thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước và trồng cây xanh đường Nguyễn Trãi, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy.

**1.4.** Phân bổ **217,571** triệu đồng để thực hiện dự án: Trường Mầm non Tuổi Thơ, hạng mục: Xây mới nhà học 03 phòng và các hạng mục phụ trợ điểm trường K'Bay.

**1.5.** Phân bổ **50** triệu đồng bố trí vốn đối ứng thực hiện nội dung nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

**2. Số chênh lệch thu, chi ngân sách xã, thị trấn: 269.917.404 đồng**

Giao Hội đồng nhân dân xã, thị trấn quyết định theo quy định tại khoản 2, Điều 72 của Luật ngân sách Nhà nước.

**III. Tờ trình số 244/TTr-UBND ngày 11/7/2024 Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Sa Thầy (lần 3)**

**1.** Bổ sung và phân bổ **1.042** triệu đồng từ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2023 để thực hiện dự án: Đường giao thông lên khu di tích lịch sử diềm cao 1049, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy vào Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024.

**2.** Bổ sung và phân bổ **860** triệu đồng từ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2023 để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước và trồng cây xanh đường Nguyễn Trãi, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy vào Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024.

**3.** Bổ sung, phân bổ **217,571** triệu đồng nguồn ngân sách địa phương thực hiện dự án: Trường Mầm non Tuổi Thơ, hạng mục: Xây mới nhà học 03 phòng và các hạng mục phụ trợ diềm trường K'Bay.

**4.** Bổ sung, phân bổ **50** triệu đồng ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

**5.** Chưa trình phân bổ chi tiết **1.350** triệu đồng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

**6.** Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 sau khi điều chỉnh, bổ sung

Sau khi điều chỉnh, bổ sung tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 là **88.202,426** triệu đồng, tăng **2.169,571** triệu đồng (*nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2023*).

**IV. Tờ trình số 245-TTr-UBND ngày 11/7/2024 Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 2)**

**1. Điều chỉnh dự toán các cơ quan, đơn vị cấp huyện**

**1.1. Điều chỉnh giảm 714 triệu đồng (đã hết nhiệm vụ chi nhưng thừa kinh phí)**

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo đón tết Nguyên đán Giáp Thìn: **90** triệu đồng.

- Kinh phí thăm và chúc tết Nguyên đán các đơn biên phòng, các đơn vị, xã tuyến biên giới... theo Nghị quyết 73/2020/NQ-HĐND ngày 14-12-2020: **80** triệu đồng.

- Kinh phí tiền lương và chi thường xuyên theo định mức của một số đơn vị: **198** triệu đồng.

- Kinh phí tổ chức Đại hội dân tộc thiểu số huyện: **30** triệu đồng.

- Kinh phí đối ngoại và an ninh biên giới: **181** triệu đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ phát sinh trong năm: **135** triệu đồng (*nhiệm vụ này phân bổ khi phát sinh nhiệm vụ thực tế*).

### **1.2. Điều chỉnh tăng 714 triệu đồng, gồm:**

- Bổ sung **90** triệu đồng cho Trung tâm Bồi dưỡng chính trị để thực hiện mở lớp sơ cấp lý luận chính trị.

- Bổ sung kinh phí chi xăng xe, phí, lệ phí sửa chữa nhỏ xe ô tô cho Văn phòng Huyện ủy: **100** triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí tiền lương của Phòng Tài nguyên và Môi trường: 14 triệu đồng.

- Bổ sung **60** triệu đồng cho Công an huyện để thực hiện nhiệm vụ tổ chức tập luyện và tham gia thi đấu hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ "tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" tỉnh Kon Tum năm 2024.

- Bổ sung **281** triệu đồng cho Ban chỉ huy Quân sự huyện, trong đó: 100 triệu đồng thực hiện công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và hoạt động của Ban chỉ đạo 24 huyện Sa Thầy, bổ sung kinh phí tuần tra, kiểm soát tự quản đường biên giới và hợp tác với các nước bạn đối với huyện biên giới: 181 triệu đồng.

- Bổ sung **169** triệu đồng cho Văn phòng HĐND-UBND huyện, trong đó: Mua sắm trang thiết bị tại Hội trường 19-5: **50** triệu đồng; Kinh phí tiếp Đoàn đại biểu huyện Tà Veng, tỉnh Ra-ta-na-ki-ri, Vương quốc Campuchia đến thăm và chúc tết Nguyên đán: **39** triệu đồng và kinh phí hoạt động đặc thù, đột xuất của Ủy ban nhân dân huyện: **80** triệu đồng.

**1.3. Các nội dung khác:** Tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 15-12-2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05-4-2024 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2024 (lần 1).

**2. Lý do điều chỉnh:** Dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện năm 2024 được Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ đầu năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện có một số nhiệm vụ chi đã thực hiện xong nhưng thừa kinh phí; có sự biến động về nhân sự giữa các cơ quan, đơn vị do điều động, luân chuyển, tuyển dụng... ngoài ra, một số nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh trong năm nhưng chưa được bố trí kinh phí đầu năm 2024 nên cần bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ.

**V. Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 11/7/2024 Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai**

**đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Sa Thầy đối với dự án:  
Đường đi khu sản xuất Hợp tác xã Thái Thanh**

**1. Thông tin chung của dự án**

- Tên dự án: Đường đi khu sản xuất Hợp tác xã Thái Thanh.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Rờ Koi.
- Địa điểm thực hiện: Xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.
- Tổng mức đầu tư: 473.684.000 đồng.
- Dự án nhóm: Nhóm C.
- Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn hỗ trợ phát triển kinh tế, hợp tác xã năm 2024 và nguồn vốn huy động khác (*Hợp tác xã đóng góp*).
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ nhu cầu đi lại sản xuất, vận chuyển vật tư, nông sản của các thành viên trong Hợp tác xã và người dân trong vùng được thuận lợi; góp phần giảm chi phí đầu tư trong quá trình sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập cho các hộ thành viên trong Hợp tác xã và người dân trong vùng.

- Quy mô đầu tư:

+ Chiều dài tuyến khoảng  $L = 300\text{m}$ ; Bề rộng nền đường  $B_n = 4,0\text{m}$ ; bề rộng mặt đường  $B_m = 3,0\text{m}$ ; Mặt đường bê tông xi măng M250, dày 16cm.

+ Công trình thoát nước dọc kết cấu bằng bê tông.

- Thời gian thực hiện: 01 năm.

- Thời gian, tiến độ thực hiện Dự án: 01 năm (*năm 2024*).

**2. Bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, nguồn ngân sách địa phương từ nguồn Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.**

**VI. Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 11/7/2024 Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Sa Thầy đối với dự án: Đường đi khu sản xuất Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ thương mại Tân Hợp**

**1. Thông tin chung của dự án**

- Tên dự án: Đường đi khu sản xuất Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ thương mại Tân Hợp.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hơ Moong.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.
- Tổng mức đầu tư: 990.000.000 đồng.
- Dự án nhóm: Nhóm C.
- Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn hỗ trợ phát triển kinh tế, hợp tác xã năm 2024 và nguồn vốn huy động khác (*Hợp tác xã đóng góp*).

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ nhu cầu đi lại sản xuất, vận chuyển vật tư, nông sản của các thành viên trong Hợp tác xã và người dân trong vùng được thuận lợi; góp phần giảm chi phí đầu tư trong quá trình sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập cho các hộ thành viên trong Hợp tác xã và người dân trong vùng.

- Quy mô đầu tư:

+ Chiều dài tuyến khoảng  $L=457\text{m}$ ; Bề rộng nền đường  $B_n=5\text{m}$ ; bề rộng mặt đường  $B_m=3,5\text{m}$ , bề rộng lề đường  $B_l=(0.75 \times 2)=1,5\text{m}$ . Mặt đường bê tông xi măng, lề đường làm bằng đất.

+ Công trình thoát nước dọc và thoát nước ngang.

- Thời gian, tiến độ thực hiện Dự án: 01 năm (*năm 2024*).

**2.** Bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, nguồn ngân sách địa phương từ nguồn Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

---